

Số: 2223 /TTr-UBND

Quảng Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ quy định tại khoản 15 Điều 38 và khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:

“Điều 38. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất

...

15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.

Chế độ ưu đãi được quy định theo nguyên tắc: mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê, mức tối thiểu bằng mức ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định này. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội”.

“Điều 48. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

...

**7. Có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:**

a) Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Quảng Bình là một tỉnh còn gặp nhiều khó khăn về thu ngân sách, việc phân bổ nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa còn nhiều hạn chế. Do đó, việc thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đã thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực này, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo ra cơ hội việc làm cho nguồn lao động và chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, giảm bớt gánh nặng đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Hiện tại, các dự án sử dụng đất để đầu tư các cơ sở xã hội hóa trên địa bàn tỉnh đang được xem xét áp dụng chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND được lập căn cứ Luật Đất đai 2013 và một số Nghị định liên quan đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024 nên không còn phù hợp để áp dụng.

Căn cứ các cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành Nghị quyết:**

Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 15 Điều 38 và khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; làm cơ sở pháp lý để áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành,

ngành ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết:**

- Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình, đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư và pháp luật có liên quan, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

a) Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa).

b) Dự án phi lợi nhuận.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

- Ngày 15/11/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 2166/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Ngày 19/11/2024, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 243/TTHĐND-VP về việc cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật, trong đó nhất trí chủ trương xây dựng Nghị quyết nêu trên và cho phép áp dụng thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết.

- Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, rà soát và tham mưu xây dựng Nghị quyết.

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh đã lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan, đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và đã được Sở Tư pháp thẩm định, các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến theo quy định.

- Các nội dung về chính sách tại dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến nhất trí tại cuộc họp ngày 02/12/2024.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Điều kiện áp dụng chế độ ưu đãi

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Điều 6. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cơ bản như sau:

#### **2.1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa).

2. Dự án phi lợi nhuận.

#### **2.2. Điều kiện áp dụng chế độ ưu đãi:**

1. Dự án phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2. Dự án đã triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô đầu tư đã được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu

tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động phải đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Dự án phi lợi nhuận.

### **2.3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất:**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê (nhưng tối đa không quá 50 năm) đối với:

a) Dự án phi lợi nhuận;

b) Dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn huyện Tuyên Hóa, huyện Minh Hóa, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Trạch và các xã thuộc thị xã Ba Đồn;

c) Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi xã hội hóa:

- Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo cấp học phổ thông, trường đại học;

- Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, gồm: trường cao đẳng; trường trung cấp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp hoạt động theo Luật giáo dục nghề nghiệp;

- Các dự án thuộc lĩnh vực y tế gồm: bệnh viện đa khoa từ 100 giường bệnh trở lên; bệnh viện chuyên khoa từ 50 giường bệnh trở lên; cơ sở chăm sóc người cao tuổi;

- Các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, gồm: bảo tàng tư nhân; cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống; khu văn hóa đa năng ngoài công lập; thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng;

- Các dự án thuộc lĩnh vực thể thao, gồm: cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao năng khiếu và thành tích cao; cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao;

- Các dự án thuộc lĩnh vực môi trường.

2. Miễn tiền thuê đất cho 50% thời gian thuê (nhưng không quá 25 năm) kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa còn lại ngoài các dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này tại địa bàn thành phố Đồng Hới.

3. Miễn tiền thuê đất cho 80% thời gian thuê (nhưng không quá 40 năm) kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa còn lại ngoài các dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này tại địa bàn các phường thuộc thị xã Ba Đồn.

Trường hợp dự án đang được hưởng chính sách ưu đãi tương ứng đã được quy định trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được áp dụng chính sách ưu đãi đó cho thời gian được hưởng ưu đãi còn lại của dự án. ✓

Nghị quyết nêu trên có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2035 hoặc đến khi được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ (tùy điều kiện nào đến trước).

*(có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

## **VI. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Sau khi Nghị quyết được thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định, có hiệu quả.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2307/TTr-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh)*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TH. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Phong Phú**

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA , KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra số ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế và Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Bình mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (*sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa*).

2. Dự án phi lợi nhuận.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Điều kiện áp dụng chế độ ưu đãi**

Để được áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo Nghị quyết này, dự án quy định tại Điều 1 phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Dự án phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

2. Dự án đã triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô đầu tư đã được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động phải đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Dự án phi lợi nhuận.

### **Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê (nhưng tối đa không quá 50 năm) đối với:

a) Dự án phi lợi nhuận;

b) Dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn huyện Tuyên Hóa, huyện Minh Hóa, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Trạch và các xã thuộc thị xã Ba Đồn;

c) Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi xã hội hóa:

- Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo cấp học phổ thông; trường đại học;

- Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, gồm: trường cao đẳng; trường trung cấp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp hoạt động theo Luật giáo dục nghề nghiệp;

- Các dự án thuộc lĩnh vực y tế, gồm: bệnh viện đa khoa từ 100 giường bệnh trở lên; bệnh viện chuyên khoa từ 50 giường bệnh trở lên; cơ sở chăm sóc người cao tuổi;

- Các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, gồm: bảo tàng tư nhân; cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống; khu văn hóa đa năng ngoài công lập; thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng;

- Các dự án thuộc lĩnh vực thể thao, gồm: cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao năng khiếu và thành tích cao; cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao;

- Các dự án thuộc lĩnh vực môi trường.

2. Miễn tiền thuê đất cho 50% thời gian thuê (nhưng không quá 25 năm) kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa còn lại ngoài các dự án quy định tại khoản 1 Điều này tại địa bàn thành phố Đồng Hới.

3. Miễn tiền thuê đất cho 80% thời gian thuê (nhưng không quá 40 năm) kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa còn lại ngoài các dự án quy định tại khoản 1 Điều này tại địa bàn các phường thuộc thị xã Ba Đồn.

### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Trường hợp dự án đang được hưởng chính sách ưu đãi tương ứng đã được quy định trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được áp dụng chính sách ưu đãi đó cho thời gian được hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa , kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ....../...../2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày

...../...../2024. Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2035 hoặc cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ (tùy điều kiện nào đến trước).

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá ...;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT-TH QB;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT.

**CHỦ TỊCH**